

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 1574/QĐ-TTg ngày 21/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Luật); xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 2251/TTr-STP ngày 07/8/2025; ý kiến thống nhất đồng ý (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thi hành nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả Luật. Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật, góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật theo các định hướng của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Luật; gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

đ) Việc triển khai kế hoạch phải gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông Luật và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.
- Sản phẩm: hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan

a) Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND tỉnh kèm theo Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh liên quan đến việc đăng ký xây dựng Quyết định của UBND tỉnh (theo khoản 2 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Thời gian thực hiện: sau khi có hướng dẫn cụ thể của Trung ương.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

b) Thay thế Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng; kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống công báo điện tử tỉnh (thay thế Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

3. Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản QPPL phù hợp với Luật và Luật Tổ chức chính quyền địa phương

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong năm 2026.

- Sản phẩm: danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới; văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới.

4. Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tổ chức thi hành văn bản QPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng, ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tổ chức thi hành văn bản QPPL.

5. Tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; tổ chức thi hành văn bản QPPL

a) Tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã, đại biểu HĐND các cấp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: tài liệu Hội nghị, Hội nghị tập huấn chuyên sâu cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.

b) Tổ chức tập huấn chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: tài liệu Hội nghị, Hội nghị tập huấn chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực.

c) Tổ chức tập huấn chuyên sâu ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: tài liệu Hội nghị, Hội nghị tập huấn chuyên sâu của địa phương.

6. Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hằng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các cơ

quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm trước năm ban hành Kế hoạch.
- Sản phẩm: kế hoạch ban hành văn bản QPPL hằng năm.

7. Rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL, công tác pháp chế

a) Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL, công tác pháp chế

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: báo cáo kết quả rà soát cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL, công tác pháp chế.

b) Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL bảo đảm chuyên nghiệp; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng văn bản QPPL

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: kế hoạch phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng văn bản QPPL; Quyết định bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng văn bản QPPL.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; tổ chức thi hành văn bản QPPL; ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL

a) Rà soát hệ thống văn bản QPPL để chuẩn hóa cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2027 và những năm tiếp theo
- Sản phẩm: danh mục văn bản QPPL.

b) Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh để thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu trên Cổng Pháp luật Quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2025 và những năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Cổng pháp luật của tỉnh.

c) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: sau khi Đề án được ban hành.
- Sản phẩm: Kế hoạch của UBND tỉnh.

d) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: sau khi Đề án được ban hành.
- Sản phẩm: Kế hoạch của UBND tỉnh.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về văn bản QPPL

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2025 và những năm tiếp theo.
- Sản phẩm: kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

9. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật, các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp:

- Theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, kịp thời. Chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 06 tháng, năm và đột xuất, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

b) Sở Tài chính: tham mưu phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch đảm bảo phù hợp,

hiệu quả.

c) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL, công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, tham mưu sắp xếp kiện toàn đảm bảo nhân lực thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo Kế hoạch đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

d) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: chủ động triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này. Bố trí các nguồn lực đảm bảo thi hành các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

đ) UBND các xã, phường: chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn theo quy định. Bố trí nguồn lực và kinh phí đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Kinh phí thực hiện: kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh